

# GIÁO DỤC VỀ QUYỀN CON NGƯỜI: KINH NGHIỆM CỦA NHẬT BẢN VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

*HUMAN RIGHTS EDUCATION: JAPAN'S EXPERIENCE  
AND SOME SUGGESTIONS FOR VIETNAM*

NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG, NGUYỄN DUY QUÝ, *nththuong@ued.udn.vn*  
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 02/6/2024 Ngày nhận lại: 13/6/2024 Duyệt đăng: 20/6/2024 Mã số: TCKH-S02T6-2024-B06 ISSN: 2354 - 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> giáo dục, quyền con người, kinh nghiệm, Nhật Bản, Việt Nam</p> <p><b>Keywords:</b> education, experience, human rights, Japan, Vietnam.</p>	<p>Giáo dục quyền con người là vấn đề luôn được sự quan tâm sâu sắc của cộng đồng quốc tế đặc biệt là trong khoảng hai thập kỷ gần đây. Ở phạm vi quốc gia, giáo dục quyền con người cũng đã trở thành một phần trong chương trình giáo dục của nhiều nước, tuy có sự khác nhau về phạm vi, mức độ và cách thức tổ chức hoạt động. Bài viết tập trung nghiên cứu quy định về quyền con người theo pháp luật Nhật Bản nói riêng và hoạt động giáo dục về quyền con người tại Nhật Bản nói chung. Đồng thời, khái quát hoạt động giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p> <p><b>ABSTRACT</b></p> <p>Human rights education has always been of deep concern to the international community, especially in the last two decades. At the national level, human rights education has also become part of the education curriculum in many countries, although there are differences in scope, level of independence and how it operates. The article focuses on human rights regulations under Japanese law in particular and human rights education activities in Japan in general. At the same time, it provides an overview of human rights education activities in Vietnam today, thereby proposing solutions to improve the effectiveness of human rights education in Vietnam in the context of international integration.</p>

## 1. Đặt vấn đề

Quyền con người là những giá trị thiêng liêng, cao quý của toàn thể nhân loại được kết tinh từ nhiều nền văn hoá, văn minh của các dân tộc

trên thế giới. Giáo dục quyền con người là một quá trình được thực hiện đối với mọi chủ thể, ở mọi lứa tuổi để giúp họ tìm hiểu về quyền của chính mình và quyền của người khác. Điều đó

cho phép mọi người phát triển các kỹ năng và thái độ để thúc đẩy bình đẳng phẩm giá và sự tôn trọng trong cộng đồng.

Thực hiện giáo dục quyền con người là nghĩa vụ của các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc, đặc biệt là các quốc gia thành viên của các điều ước quốc tế cơ bản về quyền con người. Trong nền giáo dục quốc dân, giáo dục quyền con người là một phần quan trọng của quyền giáo dục. Giáo dục quyền con người góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nhân cách con người và ghi nhận phẩm giá, tăng cường tôn trọng quyền con người, nhờ đó xây dựng một nền giáo dục có chất lượng cho mọi người.

Nhật Bản là một trong những quốc gia có nền giáo dục nói chung cũng như giáo dục quyền con người nói riêng được xem là hiện đại và phát triển so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động giáo dục quyền con người ở Nhật Bản được tiến hành dựa trên những nội dung về pháp luật quyền con người được truyền đạt đến cộng đồng dựa trên những nguyên tắc linh hoạt, mềm dẻo kết hợp với sự quan tâm, hỗ trợ và đầu tư từ phía Chính phủ cùng với ý thức giáo dục cao của đông đảo người dân. Tìm hiểu những điểm đặc thù và phương thức thực hành giáo dục quyền con người ở Nhật Bản sẽ đem lại cho Việt Nam những gợi ý trong quá trình triển khai, thực hiện chương trình giáo dục quyền con người ở các cấp học hiện nay.

## **2. Giáo dục về quyền con người theo quan điểm của Liên Hợp quốc**

Vấn đề nhân quyền (quyền con người) được đề cập từ rất sớm trong lịch sử, nhưng đến khi Liên Hợp quốc được thành lập (1945) thì vấn đề nhân quyền và giáo dục nhân quyền mới trở thành mối quan tâm lớn, xuất hiện phổ biến trong các chương trình nghị sự quốc tế cả ở cấp độ khu vực và quốc tế. Trong pháp luật nhân quyền quốc tế, ba văn kiện pháp lý (Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948 và hai Công ước về các Quyền dân sự, chính trị; Quyền kinh tế, xã hội và văn hoá cùng năm 1966) đã hình thành nên

Bộ luật Nhân quyền quốc tế, tạo tiền đề cho việc thúc đẩy và giáo dục nhân quyền trên thế giới.

Điều 1 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR) đã được Liên Hợp quốc thông qua vào năm 1948 đề cập đến các trụ cột chính của hệ thống quyền con người, ví dụ: tự do, bình đẳng và đoàn kết. Cụ thể: “Tất cả mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền. Họ... cần đối xử với nhau trong tình bác ái” (Liên Hợp quốc, 1948). Tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo cũng như tự do quan điểm và tự do biểu đạt đều được quyền con người bảo vệ. Tương tự như vậy, quyền con người cũng bảo đảm sự bình đẳng, chẳng hạn như bảo vệ quyền bình đẳng chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử trong hưởng thụ tất cả các quyền con người, bao gồm quyền bình đẳng đầy đủ giữa nam và nữ. Sự đoàn kết thể hiện trong các quyền kinh tế và xã hội, như quyền được hưởng an ninh xã hội, được trả công và một mức sống đủ, quyền về sức khoẻ và tiếp cận giáo dục là một phần không thể thiếu trong khuôn khổ quyền con người.

Các quyền này thuộc về 5 chủ đề chính là các quyền về chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội và văn hoá, được ghi nhận pháp lý trong hai Công ước có quan hệ tương đương cùng UDHR để hình thành nên Bộ luật về quyền con người. “Thừa nhận và khẳng định rằng, tất cả các quyền con người đều xuất phát từ nhân phẩm và giá trị vốn có của con người, và bởi con người là chủ thể trung tâm của các quyền và tự do cơ bản nên con người phải là đối tượng được thụ hưởng chính, cũng như phải tham gia tích cực vào việc thực hiện những quyền và tự do này” (The World Conference on Human Rights, 1993). Tuyên bố Viên và Chương trình Hành động tại Hội nghị thế giới về Nhân quyền năm 1993 đã tái khẳng định Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Hiến chương Liên Hợp quốc. Quyền con người trao quyền cho các cá nhân cũng như cho cả cộng đồng, nhằm tìm kiếm sự biến đổi xã hội, hướng tới việc thực hiện đầy đủ tất cả các quyền con người. Các xung đột cần phải được giải

quyết trong hoà bình theo nguyên tắc pháp quyền và trong khuôn khổ quyền con người.

Tuy nhiên, các quyền con người có thể gây cản trở lẫn nhau, chúng bị giới hạn bởi các quyền và tự do của người khác hay bởi các yêu cầu về đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ. Quyền con người của những người khác cần được tôn trọng chứ không chỉ khoan dung. Quyền con người không được sử dụng để vi phạm quyền của người khác (Liên Hợp quốc, 1948). Do vậy, tất cả các xung đột phải được giải quyết mà vẫn phải tôn trọng quyền con người kể cả vào những lúc khẩn cấp và trong trường hợp cần áp đặt một vài hạn chế.

Do đó, mọi người, phụ nữ, nam giới, thanh niên và trẻ em cần biết và hiểu các quyền con người vì chúng liên quan tới các mối quan tâm và nguyện vọng của mình. Điều này chỉ có thể đạt được thông qua giáo dục và học tập quyền con người một cách chính quy hay không chính quy. Tìm hiểu các nguyên tắc và thủ tục về quyền con người, sẽ khuyến khích mọi người tham gia vào các quyết định cho cuộc sống, công việc của mình, hướng tới giải quyết xung đột và gìn giữ hoà bình theo định hướng quyền con người và là một chiến lược rõ ràng lấy phát triển con người, xã hội và kinh tế là trung tâm.

Giáo dục quyền con người được xem là phương thức để hình thành kiến thức về quyền con người đồng thời để xây dựng thái độ và những kỹ năng cần thiết giúp hiện thực hoá quyền con người. Tổ chức Liên Hợp quốc đã xác định giáo dục quyền con người là chiến lược hiệu quả nhất nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền con người cũng như để xây dựng các xã hội bình đẳng, tự do và hoà bình (Liên Hợp quốc, 2011).

Giáo dục và tìm hiểu quyền con người (HRE) cần phải được tất cả các chủ thể, các bên tham gia, được xã hội dân sự cũng như các chính phủ và các công ty xuyên quốc gia cùng thực hiện. Thông qua hiểu biết về quyền con người, chân lý “văn hoá quyền con người” sẽ được phát triển dựa trên sự tôn trọng, bảo vệ, thực hiện, tuân thủ và thực hành quyền con người.

Quyền được giáo dục về quyền con người xuất phát từ Điều 26 của UDHR, trong đó quy định “mọi người có quyền được giáo dục... Giáo dục cần hướng tới việc phát triển đầy đủ nhân cách con người và tăng cường sự tôn trọng quyền con người và các tự do cơ bản...”

Nghị quyết số 49/184 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc ngày 23/12/1994 tuyên bố thực hiện Thập kỷ giáo dục quyền con người của Liên hiệp quốc trong khuôn khổ kế hoạch hành động của Thập kỷ giáo dục quyền con người giai đoạn 1995 - 2004. Trong đó nhấn mạnh: “Giáo dục quyền con người được định nghĩa là các nỗ lực về đào tạo, phổ biến và thông tin nhằm tạo lập nền văn hoá toàn cầu về quyền con người thông qua truyền đạt kiến thức, các kỹ năng, hình thành các thái độ và hướng tới: a) Tăng cường tôn trọng quyền con người và các tự do cơ bản; b) Phát triển đầy đủ nhân cách con người và ý thức về nhân phẩm; c) Tăng cường hiểu biết, khoan dung, bình đẳng giới và tình hữu nghị giữa các dân tộc, người bản địa và các nhóm chủng tộc, quốc gia, đạo đức, tôn giáo và ngôn ngữ...” (Đại hội đồng Liên hiệp quốc, 1996).

Vào ngày 10/12/2004, Tổng thư ký Liên hiệp quốc đã tuyên bố Chương trình toàn cầu về Giáo dục quyền con người, được thực hiện theo các kế hoạch hành động thông qua ba năm một lần. Kế hoạch hành động trong giai đoạn đầu (2005 - 2007) của Chương trình thế giới về giáo dục quyền con người tập trung vào các hệ thống trường tiểu học và trung học cơ sở. Chiến lược thực hiện theo 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 là phân tích tình hình hiện tại của giáo dục quyền con người (HRE), giai đoạn 2 là thiết lập các ưu tiên và phát triển chiến lược thực hiện quốc gia; giai đoạn 3 là quá trình thực hiện và giám sát, cuối cùng là giai đoạn 4: đánh giá.

Giáo dục quyền con người thể hiện thông qua những phương thức cơ bản sau: Giáo dục về quyền con người trong đó bao gồm việc cung cấp kiến thức và hiểu biết về các chuẩn mực và nguyên tắc quyền con người, các giá trị làm nền tảng cho những nguyên tắc, chuẩn mực này và

các cơ chế để bảo vệ các quyền con người trong thực tế; Giáo dục thông qua quyền con người, bao gồm học tập và giảng dạy theo cách tôn trọng quyền của cả người dạy và người học; Giáo dục vì quyền con người, bao gồm việc trao quyền nhằm giúp các chủ thể quyền thụ hưởng và thực hiện các quyền của họ cũng như tôn trọng và bảo vệ quyền của chủ thể khác.

### **3. Giáo dục về quyền con người tại Nhật Bản**

#### **3.1. Quy định về quyền con người theo pháp luật Nhật Bản**

Khái niệm “quyền con người” đã xuất hiện trong lịch sử tư tưởng của Nhật Bản từ thế kỷ XIX với từ “Jinken”. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II cho đến nay, Nhật Bản đã phê chuẩn, gia nhập 13 công ước quốc tế về quyền con người. Nhật Bản cũng đã kết thúc và tuân thủ trung thực các Công ước Geneva và các Nghị định thư bổ sung I và II, Công ước liên quan đến tình trạng của người tị nạn và Công ước La Hay 1980 (Công ước về các khía cạnh dân sự của bắt cóc trẻ em quốc tế). Hơn nữa, vào năm 2017, Nhật Bản đã ký kết Công ước Palermo (Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia) và Nghị định thư ngăn chặn, trấn áp và trừng phạt hành vi buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, để đối phó với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia bao gồm buôn bán người.

Hệ thống pháp luật của Nhật Bản tôn trọng công ước quốc tế, coi đó là một ưu tiên hơn tất cả các luật liên quan, ngoại trừ trường hợp Hiến pháp có quy định khác. Trên cơ sở đó, mọi sửa đổi, xây dựng mới hay bãi bỏ một văn bản pháp luật được dựa trên sự tôn trọng pháp luật quốc tế, chống lại sự xung đột với các quy định của hiệp ước đã được phê chuẩn. Nhật Bản có Hiến pháp và hệ thống pháp luật với những văn bản pháp luật cụ thể quy định về quyền con người.

Những quy định về quyền con người trong Hiến pháp Nhật Bản chủ yếu tập trung ở Chương III (quyền và nghĩa vụ công dân) từ Điều 10 đến Điều 40. Hiến pháp quy định việc hưởng thụ quyền cơ bản của con người tại Điều 11, quy định sự bảo

đảm của Hiến pháp với các quyền con người của công dân và không được phép lạm dụng tại Điều 12. Điều 13 nêu rõ sự tôn trọng đối với cá nhân trong tư cách một con người với “quyền được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc”. Điều 14 khẳng định nguyên tắc quyền con người cơ bản là bình đẳng và không phân biệt đối xử về chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, tình trạng xã hội hay lai lịch bản thân trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế (Hiến pháp Nhật Bản, 1947).

Trong Chương III cũng quy định các quyền dân sự cơ bản của công dân như: quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng, quyền tự do tín ngưỡng, quyền về quốc tịch, quyền tự do đi lại cư trú, tự do học thuật, hôn nhân bình đẳng; bên cạnh đó còn có quy định cụ thể về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá: quyền hưởng mức sống tối thiểu lành mạnh và có giáo dục, có quyền và có nghĩa vụ làm việc. Chương này còn dành 10 điều từ Điều 31 đến Điều 40 để bảo vệ quyền con người trong tổ tụng hình sự.

Sau khi Hiến pháp được ban hành, Quốc hội Nhật Bản đã thực hiện xây dựng nhiều văn bản pháp luật có giá trị trong việc bảo vệ quyền con người trong đó có quyền của nhóm dễ bị tổn thương, quyền của phụ nữ, quyền của người khuyết tật, quyền của nhóm LGBT.

#### **3.2. Quy định về giáo dục quyền con người tại Nhật Bản hiện nay**

Quyền con người chỉ có thể đạt được thông qua nhu cầu được thông báo và sự liên tục của mọi người về việc bảo vệ của họ. Giáo dục quyền con người về các giá trị, niềm tin và thái độ khuyến khích mọi cá nhân bảo vệ quyền của chính mình và của người khác. Nó phát triển sự hiểu biết về trách nhiệm chung của mọi người trong việc biến quyền con người thành hiện thực trong mỗi cộng đồng. Vì vậy, giáo dục về quyền con người, thông qua quyền con người và vì quyền con người. Nhật Bản đã ban hành Luật thúc đẩy giáo dục về quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người (Đạo luật số 147 ngày 6/12/2000). Đạo luật đã chỉ ra mục

đích, định nghĩa, nguyên tắc, trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền con người. Luật xác định rõ lý do cần thiết phải giáo dục quyền con người, đó là do nhận thức ngày càng cao về nhu cầu cấp thiết phải tôn trọng quyền con người, do tình trạng vi phạm quyền con người hiện nay, bao gồm cả sự phân biệt đối xử bất công về địa vị xã hội, nguồn gốc gia đình, chủng tộc, tín ngưỡng hoặc giới tính, và do tình hình quốc tế đòi hỏi phải thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Đạo luật này ra đời để làm rõ trách nhiệm của Chính phủ, chính quyền địa phương và công dân trong việc thúc đẩy các chính sách liên quan đến giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người, nhằm đưa ra các biện pháp cần thiết góp phần thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

Giáo dục quyền con người bao gồm các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao ý thức tôn trọng quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người. Các hoạt động nâng cao nhận thức bao gồm hoạt động công khai (không bao gồm giáo dục quyền con người) để phổ biến nguyên tắc tôn trọng quyền con người giữa các công dân và làm công dân hiểu biết sâu sắc thêm về điều đó.

Việc giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người do Chính phủ và các chính quyền địa phương thực hiện nhằm tạo ra nhiều cơ hội khác nhau, áp dụng các biện pháp hiệu quả, tôn trọng tính độc lập của công dân và đảm bảo tính trung lập của các tổ chức thực hiện để công dân hiểu sâu và hiểu rõ về các nguyên tắc tôn trọng quyền con người ở nhiều nơi khác nhau, bao gồm trường học, cộng đồng, gia đình và nơi làm việc, tùy thuộc vào trình độ hiểu biết của công dân.

Chính phủ có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các chính sách về giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người phù hợp với nguyên tắc cơ bản của giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người.

Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các chính sách về giáo

dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người dựa trên các điều kiện của cộng đồng, phù hợp với nguyên tắc cơ bản, đồng thời phối hợp với Chính phủ để thực hiện các chính sách về giáo dục quyền con người.

Công dân sẽ cố gắng trau dồi ý thức tôn trọng các quyền con người và đóng góp vào việc xây dựng và phát triển một xã hội tôn trọng các quyền con người.

Chính phủ sẽ lập kế hoạch cụ thể về giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người để thúc đẩy một cách toàn diện có hệ thống các chính sách về giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người.

Hàng năm, Chính phủ sẽ đệ trình lên Nghị viện báo cáo về các chính sách liên quan đến giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người do Chính phủ thực hiện.

Chính phủ có thể đưa ra các biện pháp tài chính để chính quyền địa phương áp dụng thực hiện các chính sách về giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người bằng cách ủy thác các hoạt động liên quan đến các chính sách đó cho chính quyền địa phương hoặc thông qua các phương thức khác.

#### **4. Vấn đề giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay**

Ở Việt Nam, con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Có thể thấy rằng, quan điểm coi con người là trung tâm của sự phát triển, bao trùm mục tiêu phát triển con người, trong đó có phát triển quyền con người. Để phát triển quyền con người đòi hỏi phải có và cần tăng cường giáo dục quyền con người.

Trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, giáo dục pháp luật cho mọi thành viên trong xã hội, trong đó giáo dục pháp luật về quyền con người với tư cách là một

bộ phận cấu thành của giáo dục pháp luật được đặt ra như một tất yếu khách quan. Đồng thời, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có sứ mệnh và trọng trách công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người. Để thực hiện được sứ mệnh và trọng trách đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải tiến hành, thúc đẩy, tăng cường giáo dục quyền con người.

Sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay đang đặt ra yêu cầu cấp thiết có nhận thức mới về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục về quyền con người. Trước yêu cầu từ thực tế, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20 tháng 7 năm 2010 về “Công tác nhân quyền trong tình hình mới”, nhấn mạnh “Nghiên cứu đưa nội dung về nhân quyền vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng về nhân quyền phù hợp với từng loại đối tượng trong xã hội” [1]. Đặc biệt, vừa qua Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5 tháng 9 năm 2017); với mục tiêu chung là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước. Và mục tiêu cụ thể là đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tổ chức giáo dục quyền con người cho người học.

Ở Việt Nam hiện nay, giáo dục quyền con người đang được tiến hành dưới nhiều cấp độ và hình thức khác nhau, với những nội dung và phương pháp giáo dục được áp dụng phù hợp cho từng đối tượng cụ thể. Đối với bậc phổ

thông, giáo dục quyền con người được lồng ghép trong chương trình giảng dạy giáo dục công dân, trong đó định hướng hình thành nhân cách, nhận thức và thái độ cư xử tích cực, đúng đắn trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Đối với bậc đại học, nội dung giáo dục quyền con người sẽ mang tính chuyên sâu hơn, gắn liền với việc bảo đảm các quyền lợi ích cụ thể cho từng cá nhân.

Tuy nhiên, so với mặt bằng chung ở trên thế giới, thì mức độ giáo dục quyền con người ở Việt Nam còn hạn chế. Mặc dù Chính phủ đã kết hợp với từng địa phương, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác giáo dục quyền con người nhưng kết quả đạt được vẫn chưa như kỳ vọng. Một trong những hạn chế quan trọng trong hoạt động giáo dục quyền con người ở các cấp học tại Việt Nam hiện nay đặc biệt đối với cấp phổ thông là vấn đề hiểu biết và phương pháp giảng dạy về quyền con người của người truyền đạt. Sự thiếu hụt về nguồn tài liệu giảng dạy cũng như phương tiện học tập cũng là yếu tố tác động ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giáo dục quyền con người. Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa gây ảnh hưởng lớn đến mục tiêu giáo dục quyền con người có lẽ là mức độ nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục quyền con người từ cộng đồng xã hội.

## **5. Một số đề xuất thực hiện hiệu quả giáo dục quyền con người Việt Nam ở Việt Nam**

Hệ thống giáo dục các nước trên thế giới, đặc biệt hệ thống giáo dục tại Nhật Bản, rất coi trọng công tác giáo dục quyền con người. Việt Nam hiện nay trên cơ sở Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân của Thủ tướng Chính phủ, cũng đang từng bước hiện thực hoá việc đưa vào giảng dạy chương trình liên quan đến quyền con người. Để đảm bảo tính hiệu quả, khi đưa dạng giáo dục này vào giảng dạy chính thức, nội dung của nó có thể được lồng ghép, tích hợp trong nội dung giảng dạy của các môn học khác có liên quan như giáo dục đạo đức, giáo dục công dân, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật.

Về mặt nội dung, cần tiếp tục cập nhật những kiến thức mới về quyền con người đang được trao đổi rộng rãi trên các diễn đàn trong và ngoài nước, cũng như rà soát lại những nội dung đã có trong chương trình giảng dạy hiện nay. Việc xác định nội dung giáo dục quyền con người cần đảm bảo những yếu tố sau: bao gồm những kiến thức và hiểu biết phổ biến về quyền con người, được thừa nhận bởi các quốc gia và cộng đồng quốc tế; quan tâm đúng đắn đến lý thuyết giáo dục làm nền tảng cho giáo dục quyền con người, bao gồm các liên kết giữa cấp giáo dục, các hệ đào tạo khác nhau; bảo đảm quyền và trách nhiệm của người truyền đạt và người học trong đó gồm việc giải quyết quyền con người ngay tại các cơ sở giáo dục.

Bên cạnh việc xác định đúng nội dung trọng tâm, cần cải tiến hình thức và luôn luôn đổi mới phương pháp giáo dục quyền con người nhằm đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, mức độ nhận thức cũng như những điều kiện đặc thù khác. Cần sáng tạo và vận dụng nhuần nhuyễn tổng hợp các hình thức và phương pháp giáo dục khác nhau, trong đó chú trọng vào hình thức giáo dục chính khoá và ngoại khoá. Nghiên cứu các hình thức giáo dục cơ bản như phổ biến, tuyên truyền về quyền con người thông qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các phương tiện truyền thông, các cuộc thi, chương trình nghệ thuật... Đồng thời, kịp thời ban hành các kế hoạch, chính sách, quy định cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện những nội dung về quyền con người và xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm quyền con người.

Một trong những yếu tố quyết định hiệu quả của giáo dục quyền con người là người truyền đạt, giáo dục quyền con người. Để đảm bảo chất lượng giảng dạy quyền con người, cần chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên nghiệp về hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia liên quan đến quyền con người, đặc biệt là đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, có thể cử giảng viên đi đào tạo, tập huấn ở

nước ngoài đặc biệt những nước có nền giáo dục quyền con người phát triển mạnh. Đây là tiền đề để đưa nội dung giáo dục về quyền con người vào giảng dạy chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Về học liệu, cần hỗ trợ việc phát triển các tài liệu giáo dục và đào tạo về quyền con người theo hướng cân bằng và phù hợp nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực vào quá trình dạy và học. Sử dụng rộng rãi nguồn tài liệu giáo dục quyền con người do các cơ quan của Liên Hợp quốc phát hành làm tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu và cần đảm bảo các nguồn tài liệu bắt nguồn từ các nguyên tắc quyền con người được lồng ghép trong bối cảnh văn hoá liên quan cũng như phù hợp với hoàn cảnh lịch sử xã hội.

Mặt khác, cần thiết lập một hệ thống đảm bảo chất lượng cho giáo dục phù hợp với các nguyên tắc về quyền con người và các cơ chế đảm bảo chất lượng cụ thể cho giáo dục quyền con người ở những cấp độ lĩnh vực khác nhau cũng là yếu tố cần thiết nhằm hoàn thiện nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

## 6. Kết luận

Giáo dục quyền con người có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao nhận thức xã hội, từ đó ngăn ngừa, hạn chế các trường hợp vi phạm quyền con người do thiếu hiểu biết; cung cấp tri thức, trang bị những kỹ năng cần thiết giúp mỗi người nhận thức đúng đắn ý nghĩa, giá trị của các quyền, biết tự mình bảo vệ các quyền, tuân thủ pháp luật và biết tôn trọng quyền, lợi ích của người khác.

Giáo dục quyền con người ở Việt Nam tuy đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên so với giáo dục quyền con người ở Nhật Bản, vẫn còn nhiều hạn chế cả về nội dung và phương pháp. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, cũng như để thực hiện mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền, trong thời gian tới, Việt Nam cần thúc đẩy giáo dục quyền con người thông qua việc nâng cao năng lực đội ngũ giáo dục, bổ

sung cập nhật nguồn học liệu về quyền con người đặc biệt là nâng cao nhận thức về giá trị, mức độ quan trọng của giáo dục quyền con người cho cộng đồng xã hội. Nếu có thể khắc phục những hạn chế trên một cách đồng bộ, với

sự quyết tâm của đội ngũ lãnh đạo, sự tham gia tích cực của toàn thể xã hội thì công tác giáo dục quyền con người ở Việt Nam chắc chắn sẽ có những sự thay đổi đột phá và có thể được ghi nhận bởi cộng đồng quốc tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Bí thư Trung ương Đảng. (2010). *Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 về "Công tác nhân quyền trong tình hình mới"*. Hà Nội.

Liên Hợp quốc. (1948). Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người, *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người*. Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.

Liên Hợp quốc. (2011). *Tuyên bố của Liên Hợp quốc về giáo dục và đào tạo quyền con người*.

Thủ tướng Chính phủ. (2004). *Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 02/12/2004 về công tác nhân quyền*. Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017 phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Hà Nội.

Thư viện Quốc hội. (1947). *Hiệp pháp Nhật Bản năm 1947*.

Tài liệu Liên Hiệp quốc. (1996). *Nghị quyết số 49/184 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc ngày 23/12/1994 tuyên bố thực hiện Thập kỷ giáo dục quyền con người, số A/51/506, Add.1 ngày 12/12/1996*.

The World Conference on Human Rights. (1993). *Viena Declaration and Programme of Action, Human rights and fundamental freedom, UN General Assembly*.